TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC HỒI** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 24/2019/QĐST-DS	*Ngọc Hồi, ngày 24 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2019, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 62/2019/TLST-DS ngày 26 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đồng Thị C – sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện N, tỉnh K.
- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H; địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện N, tỉnh K.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngày 16/5/2019 chị Đồng Thị C rút một phần yêu cầu khởi kiện là 16.617.000đ (Mười sáu triệu sáu trăm mười bảy nghìn đồng) trong số tiền 73.985.000đ (Bảy mươi ba triệu chín trăm tám mươi lăm nghìn đồng). Ông Nguyễn Văn H công nhận nợ chị Đồng Thị C tổng số tiền mua vật liệu xây dựng là 57.368.000đ (Năm mươi bảy triệu ba trăm sáu mươi tám nghìn đồng). Ông H đồng ý trả toàn bộ số tiền 57.368.000đ (Năm mươi bảy triệu ba trăm sáu mươi tám nghìn đồng) cho chị C. Thời hạn ông H trả toàn bộ số tiền 57.368.000đ (Năm mươi bảy triệu ba trăm sáu mươi tám nghìn đồng) cho chị C thành hai lần.

Lần 1: Trả 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) vào ngày 24/01/2020.

Lần 2: Trả 27.368.000đ (Hai mươi bảy triệu ba trăm sáu mươi tám nghìn đồng) vào ngày 24/01/2021.

Căn cứ Điều 357 của Bộ luật dân sự, kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, mà bên phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho bên được thi hành án, thì bên phải thi hành án phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Án phí: Căn cứ Điều 144, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Đồng Thị C nhận chịu toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.434.200đ (Một triệu bốn trăm ba mươi tư nghìn hai trăm đồng). Chuyển số tiền 1.434.200đ (Một triệu bốn trăm ba mươi tư nghìn hai trăm đồng) trong số tiền 1.849.600đ (Một triệu tám trăm bốn mươi chín nghìn sáu trăm đồng) chị C đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, thành tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho chị Đồng Thị C 415.400đ (Bốn trăm mười lăm nghìn bốn trăm đồng) theo biên lai số: AA/2016/0000263 ngày 20-3-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh K.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Ngọc Hồi;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hồi;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN